

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )

*Công ty thành viên của JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban điều hành	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 40

---





## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/01/2022.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2022: 324.054.150.000 đồng

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841

Fax: : (+84) 234 – 3 891 838

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;

## **Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây**

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

### **4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **4.1 Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	08 tháng 05 năm 2020	
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	17 tháng 12 năm 2020	
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	08 tháng 05 năm 2020	
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	08 tháng 05 năm 2020	
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	17 tháng 08 năm 2020	

#### **4.2. Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	08 tháng 05 năm 2020	
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	08 tháng 05 năm 2020	
Ông Đoàn Quang Vũ	Thành viên	28 tháng 04 năm 2022	
Bà Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	08 tháng 05 năm 2020	28 tháng 04 năm 2022

#### **4.3. Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05 tháng 11 năm 2020	
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 06 năm 2020	
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 03 năm 2020	
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 06 năm 2020	
Ông Lê Chí Phai	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 12 năm 2021	
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	12 tháng 06 năm 2020	

### **5. Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh Văn Toàn, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 05 tháng 11 năm 2020).

### **6. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 40.

### **7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **8. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.



## 9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

## 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành, 



**HUỲNH VĂN TOÀN**  
Tổng Giám đốc

Phú Lộc, Ngày 14 tháng 02 năm 2023



Số: 03/2023/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây, được lập ngày 14 tháng 02 năm 2023, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES**



**Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2896-2019-071-1  
Chữ ký được uỷ quyền

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3402-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>114.877.434.267</b>	<b>126.359.614.793</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>54.699.220.264</b>	<b>78.777.943.141</b>
111	1. Tiền		16.699.220.264	21.777.943.141
112	2. Các khoản tương đương tiền		38.000.000.000	57.000.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>10.000.000.000</b>	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	10.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>36.661.354.649</b>	<b>32.137.530.217</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	17.986.258.348	17.780.528.881
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	6.545.650.715	2.939.461.087
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.500.000.000	1.500.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	13.894.228.145	13.182.322.808
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(3.264.782.559)	(3.264.782.559)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>3.846.510.522</b>	<b>4.658.264.697</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.8	3.846.510.522	4.658.264.697
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>9.670.348.832</b>	<b>10.785.876.738</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	214.702.359	284.111.215
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		9.334.601.507	10.499.759.960
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	121.044.966	2.005.563
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>582.914.385.295</b>	<b>596.599.381.780</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>10.848.886.360</b>	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	10.848.886.360	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>558.123.363.834</b>	<b>584.407.204.401</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	558.123.363.834	584.399.011.334
222	- Nguyên giá		1.031.554.808.542	1.022.734.170.239
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(473.431.444.708)	(438.335.158.905)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	-	8.193.067
228	- Nguyên giá		184.609.600	184.609.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(184.609.600)	(176.416.533)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>4.897.701.790</b>	<b>1.603.236.559</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	4.897.701.790	1.603.236.559
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>9.044.433.311</b>	<b>10.588.940.820</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	9.044.433.311	10.588.940.820
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>697.791.819.562</b>	<b>722.958.996.573</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	4
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>355.839.891.674</b>	<b>370.163.366.372</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>91.222.138.851</b>	<b>126.114.392.193</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	3.677.752.041	5.334.867.538
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14a	174.591.118	393.769.996
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	-	337.181.165
314	4. Phải trả người lao động		8.032.628.205	11.089.327.276
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	3.505.073.415	37.208.998.254
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	-	497.699.988
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	53.600.111.430	52.450.057.014
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19a	19.196.000.000	12.000.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20	-	4.018.300.032
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	3.035.982.642	2.784.190.930
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>264.617.752.823</b>	<b>244.048.974.179</b>
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.14b	67.872.483.570	67.872.483.570
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19b	196.745.269.253	176.176.490.609
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>341.951.927.888</b>	<b>352.795.630.201</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.22	<b>341.951.927.888</b>	<b>352.795.630.201</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		27.259.580.782	26.889.105.927
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(9.361.802.894)	1.852.374.274
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(9.361.802.894)	1.852.374.274
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>697.791.819.562</b>	<b>722.958.996.573</b>

Phú Lộc, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

HUỲNH VĂN TOÀN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	182.472.290.758	166.939.258.801
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		182.472.290.758	166.939.258.801
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	143.215.315.738	128.816.602.875
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		39.256.975.020	38.122.655.926
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.729.669.332	1.667.043.218
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	18.027.693.175	8.218.425.537
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		18.027.693.175	8.196.571.282
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	2.523.262.493	1.615.150.768
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	29.798.383.108	27.795.903.543
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.362.694.424)	2.160.219.296
31	11. Thu nhập khác	VI.7	2.737.445	15.243.815
32	12. Chi phí khác	VI.8	1.845.915	427.706
40	13. Lợi nhuận khác		891.530	14.816.109
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(9.361.802.894)	2.175.035.405
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	-	322.661.131
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(9.361.802.894)	1.852.374.274
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9a	(289)	43
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9b	(289)	43

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN



HUỲNH VĂN TOÀN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(9.361.802.894)	2.175.035.405
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10, 11	35.104.478.870	29.474.709.664
03	- Các khoản dự phòng	V.20	(4.018.300.032)	4.018.300.032
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.3	(25.075.886)	21.854.255
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(1.704.593.446)	(1.667.043.218)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	18.027.693.175	8.196.571.282
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>38.022.399.787</b>	<b>42.219.427.420</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(5.750.909.164)	(952.879.040)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	811.754.175	(1.201.331.550)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(13.192.919.316)	(8.354.788)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.9	1.613.916.365	(5.500.563.023)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.16, VI.4	(17.445.343.530)	(5.415.106.768)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(322.661.131)	(466.449.042)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.21	(193.134.427)	(818.874.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>3.543.102.759</b>	<b>27.855.869.209</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.10, 12	(47.067.549.329)	(12.738.580.009)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(10.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6, VI.3	1.667.420.843	1.672.692.533
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(55.400.128.486)</b>	<b>(11.065.887.476)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	39.764.778.644	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19	(12.000.000.000)	(5.000.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.551.680)	(83.700.705)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>27.753.226.964</b>	<b>(5.083.700.705)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>(24.103.798.763)</b>	<b>11.706.281.028</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>78.777.943.141</b>	<b>67.093.516.368</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	VI.3	25.075.886	(21.854.255)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>54.699.220.264</b>	<b>78.777.943.141</b>

Người lập biểu



**BÙI THỊ NGỌC LINH**

Kế toán trưởng



**NGÔ KHÁNH TOÀN**



ngày 14 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám Đốc



**NGUYỄN VĂN TOÀN**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ...

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

75-  
NH  
TY  
NV  
AN  
TA  
AN  
U.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2022, cùng với việc đưa vào khai thác công trình bến số 2, Công ty đã bắt đầu triển khai dịch vụ mới là dịch vụ khai thác hàng container, dẫn đến doanh thu trong năm tăng hơn 9,3% so với năm trước. Tuy nhiên, chi phí khấu hao tài sản cố định bến số 2 và chi phí dịch vụ mua ngoài liên quan đến hoạt động khai thác của Công ty phát sinh lớn, làm cho giá vốn tăng cao tương ứng. Mặt khác khi bến số 2 đưa vào hoạt động, chi phí lãi vay không còn được vốn hóa vào giá trị công trình mà phải ghi nhận vào chi phí tài chính, làm cho chi phí tài chính tăng gần 120% so với năm trước. Điều đó dẫn đến lợi nhuận trước thuế năm nay giảm mạnh so với năm trước mặc dù doanh thu tăng.

Ngoài ra, không có sự kiện nào về môi trường pháp lý, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 6. Cấu trúc Công ty

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 315 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 309 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty/Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 12

### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

##### *Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

#### 16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí liên quan đến hoạt động đi vay vốn và khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

#### 17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

#### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	163.716.948	416.503.993
Tiền gửi ngân hàng	16.535.503.316	21.361.439.148
Các khoản tương đương tiền (*)	38.000.000.000	57.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>54.699.220.264</u></b>	<b><u>78.777.943.141</u></b>

(\*) Các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng		
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	28.000.000.000	41.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	2.000.000.000	8.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế	8.000.000.000	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>38.000.000.000</u></b>	<b><u>57.000.000.000</u></b>

Không có tiền và các khoản tương đương tiền được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại thời điểm ngày 31/12/2022.

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng				
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế	10.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

Không có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại ngày 31/12/2022.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>17.986.258.348</b>	<b>17.780.528.881</b>
- Công ty TNHH Chế biến gỗ xuất khẩu Phúc Thịnh	3.435.671.231	3.670.036.207
- Công ty TNHH Liên Doanh Nguyên Liệu Giấy Huế	1.493.940.305	1.884.241.798
- Đại lý Vosa Đà Nẵng	1.372.397.304	428.190.621
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	-	1.310.393.722
- Các khách hàng khác	11.684.249.508	10.487.666.533
<b>Cộng</b>	<b><u>17.986.258.348</u></b>	<b><u>17.780.528.881</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán

##### 4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>6.545.650.715</b>	<b>2.939.461.087</b>
- Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (*)	-	-
- Công ty TNHH Một Thành Viên Minh Đạt	2.630.000.000	-
- Các nhà cung cấp khác	3.915.650.715	2.939.461.087
<b>Cộng</b>	<b><u>6.545.650.715</u></b>	<b><u>2.939.461.087</u></b>

##### 4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>10.848.886.360</b>	-
- Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (*)	10.848.886.360	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.848.886.360</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Là khoản ứng trước 10% giá trị hợp đồng cho Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam về việc thuê 2 căn trực đa năng xếp dỡ hàng theo Hợp đồng kinh tế số 01/2022/HĐKT-CCM-NVL ngày 26/01/2022, thời hạn thuê 84 tháng. Khoản ứng trước này sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ dần vào các khoản thanh toán đến hạn cho nhà cung cấp trong các năm tiếp theo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân</i>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.500.000.000</u></b>	<b><u>1.500.000.000</u></b>

Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2008 ngày 22/11/2008 số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 12%/ năm, thời hạn vay là 3 tháng và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 02/2009 ngày 13/05/2009 số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay là 3 tháng. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% giá trị khoản phải thu về cho vay này.

#### 6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.938.559.120</b>	<b>513.918.664</b>	<b>1.801.250.374</b>	<b>513.918.664</b>
- BQL Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	951.347.248	-	951.347.248	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	513.918.664	513.918.664	513.918.664	513.918.664
- Phải thu CBCNV về thuế TNCN	316.104.303	-	233.488.160	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	139.358.904	-	102.186.301	-
- Các đối tượng phải thu khác	17.830.001	-	310.001	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	<b>1.458.521.047</b>	-	<b>884.428.505</b>	-
<i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i>	<b>10.497.147.978</b>	-	<b>10.496.643.929</b>	-
- BQL khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.224.850.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lãi hành quốc tế	252.297.978	-	251.793.929	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	20.000.000	-	20.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>13.894.228.145</u></b>	<b><u>513.918.664</u></b>	<b><u>13.182.322.808</u></b>	<b><u>513.918.664</u></b>

(\*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 – Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ-KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại, Công ty đã nghiệm thu hoàn thành bến số 2 và đang hoàn tất các thủ tục liên quan với Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế để thu hồi khoản ký quỹ này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác quá hạn trên 3 năm</i>	<b>3.264.782.559</b>	-	<b>3.264.782.559</b>	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	2.171.369.272	-	2.171.369.272	-
- Công ty TNHH Sơn Tùng	627.329.522	-	627.329.522	-
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	154.849.350	-	154.849.350	-
- Công ty cổ phần nhựa đường Minh Đạt	144.750.000	-	144.750.000	-
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	83.858.340	-	83.858.340	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	60.000.000	-	60.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	17.753.300	-	17.753.300	-
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	3.736.256	-	3.736.256	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	1.136.519	-	1.136.519	-
<b>Cộng</b>	<b>3.264.782.559</b>	-	<b>3.264.782.559</b>	-

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.882.728.525	-	2.760.459.496	-
Công cụ, dụng cụ	472.855.265	-	1.289.115.765	-
Hàng hóa	490.926.732	-	608.689.436	-
<b>Cộng</b>	<b>3.846.510.522</b>	-	<b>4.658.264.697</b>	-

- Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.
- Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được mua về nhưng chưa sử dụng.
- Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm ngày 31/12/2022.
- Không có hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2022.

#### 9. Chi phí trả trước

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	158.702.357	197.473.852
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	8.000.002	-
Chi phí thuê văn phòng	48.000.000	86.637.363
<b>Cộng</b>	<b>214.702.359</b>	<b>284.111.215</b>

Chi tiết biến động chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	284.111.215	225.993.394
Tăng trong năm	578.234.818	546.414.960
Phân bổ trong năm	(647.643.674)	(488.297.139)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>214.702.359</b>	<b>284.111.215</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản	7.172.291.768	8.768.483.220
Chi phí công cụ dụng cụ	1.872.141.543	1.820.457.600
<b>Cộng</b>	<b>9.044.433.311</b>	<b>10.588.940.820</b>

Chi tiết biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	10.588.940.820	5.146.495.618
Tăng trong năm	4.425.667.365	10.057.879.621
Phân bổ trong năm	(5.970.174.874)	(4.615.434.419)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>9.044.433.311</b>	<b>10.588.940.820</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	880.647.273.578	105.580.880.725	33.590.336.909	2.915.679.027	1.022.734.170.239
Phân loại lại (*)	(1.775.793.038)	1.775.793.038	-	-	-
Mua sắm trong năm	2.500.000.000	73.150.000	-	-	2.573.150.000
Đ/tư XDCB h/thành	4.055.364.528	2.192.123.775	-	-	6.247.488.303
<b>Số cuối năm</b>	<b>885.426.845.068</b>	<b>109.621.947.538</b>	<b>33.590.336.909</b>	<b>2.915.679.027</b>	<b>1.031.554.808.542</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	325.137.191.707	78.962.458.860	31.717.686.255	2.517.822.083	438.335.158.905
Khấu hao trong năm	27.771.331.718	6.600.584.034	564.557.289	159.812.762	35.096.285.803
<b>Số cuối năm</b>	<b>352.908.523.425</b>	<b>85.563.042.894</b>	<b>32.282.243.544</b>	<b>2.677.634.845</b>	<b>473.431.444.708</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	555.510.081.871	26.618.421.865	1.872.650.654	397.856.944	584.399.011.334
<b>Số cuối năm</b>	<b>532.518.321.643</b>	<b>24.058.904.644</b>	<b>1.308.093.365</b>	<b>238.044.182</b>	<b>558.123.363.834</b>

(\*) Phân loại lại nguyên giá TSCĐ do nhầm lẫn tài khoản hạch toán năm trước.

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2022: 41.626.873.908 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 334.583.334.595 đồng. (Xem thuyết minh số V.19)
- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	184.609.600	184.609.600
Tăng trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>184.609.600</b>	<b>184.609.600</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	176.416.533	176.416.533
Khấu hao trong năm	8.193.067	8.193.067
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>184.609.600</b>	<b>184.609.600</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	8.193.067	8.193.067
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2022: 184.609.600 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại thời điểm 31/12/2022.
- Giá trị còn lại TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển phân bổ chi phí trả trước	Số cuối năm
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>1.082.584.086</b>	<b>11.582.344.870</b>	<b>6.247.488.303</b>	<b>1.519.738.863</b>	<b>4.897.701.790</b>
- Công trình bến số 2 (*)	208.181.818	4.199.541.207	4.083.266.544	-	324.456.481
- Di dời trạm biến áp bến số 2	-	1.963.567.591	1.963.567.591	-	-
- Thi công làm trụ đèn 14m BS2	105.221.268	-	105.221.268	-	-
- Thuê thiết bị	-	795.285.775	-	735.100.590	60.185.185
- Nâng cấp bãi chứa hàng Container	-	447.263.420	-	-	447.263.420
- Công trình nạo vét dãi cạn bến số 1	-	784.637.273	-	784.637.273	-
- Công trình nâng cấp bến 120m	339.969.182	-	-	1.000	339.968.182
- Công trình nhà kho	254.545.454	2.953.614.815	-	-	3.208.160.269
- Hàng rào kho bãi mở rộng	-	93.703.704	-	-	93.703.704
- Cầu rửa xe	-	95.432.900	95.432.900	-	-
- Các công trình khác	174.666.364	249.298.185	-	-	423.964.549
<b>Chi phí sửa chữa tài sản</b>	<b>520.652.473</b>	<b>2.116.146.791</b>	<b>-</b>	<b>2.636.799.264</b>	<b>-</b>
- Nâng cấp, cải tạo cầu Gotward	-	1.531.818.182	-	1.531.818.182	-
- Sửa chữa thường xuyên bản mặt cầu dẫn BS 1	520.652.473	87.931.942	-	608.584.415	-
- Sửa chữa bãi hàng khu vực cầu	-	413.096.667	-	413.096.667	-
- Sửa chữa trạm quan trắc	-	83.300.000	-	83.300.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.603.236.559</b>	<b>13.698.491.661</b>	<b>6.247.488.303</b>	<b>4.156.538.127</b>	<b>4.897.701.790</b>

Không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm.

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả các người bán khác</b>	<b>3.677.752.041</b>	<b>5.334.867.538</b>
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	-	3.180.698.970
- Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Tiến Lộc Phú	1.304.349.124	1.029.853.622
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	457.988.455	-
- Các nhà cung cấp khác	1.915.414.462	1.124.314.946
<b>Cộng</b>	<b>3.677.752.041</b>	<b>5.334.867.538</b>

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Người mua trả tiền trước****14a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>174.591.118</b>	<b>393.769.996</b>
- Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuấn Hoàng	77.354.555	77.354.555
- Phạm Thị Chuyên	60.000.000	-
- Các khách hàng khác	37.236.563	316.415.441
<b>Cộng</b>	<b><u>174.591.118</u></b>	<b><u>393.769.996</u></b>

**14b. Người mua trả tiền trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>67.872.483.570</b>	<b>67.872.483.570</b>
- Royal Caribbean Cruises Ltd (*)	67.872.483.570	67.872.483.570
<b>Cộng</b>	<b><u>67.872.483.570</u></b>	<b><u>67.872.483.570</u></b>

(\*) Khoản ứng trước theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean (chi tiết xem thuyết minh số VII.1).

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế TNDN	322.661.131	-	-	322.661.131	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	14.520.034	-	398.263.929	531.823.366	-	119.039.403
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	73.751.778	73.751.778	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.005.563	1.845.121	1.845.121	-	2.005.563
<b>Cộng</b>	<b><u>337.181.165</u></b>	<b><u>2.005.563</u></b>	<b><u>479.860.828</u></b>	<b><u>936.081.396</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>121.044.966</u></b>

(\*) Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm để thực hiện dự án đầu tư bến số 02 đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HDCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.361.802.894)	2.175.035.405
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để	5.451.224.975	129.686.959
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.498.155.116	129.686.959
+ Chi phí lãi vay bị loại trừ theo ND 132/CP	5.397.744.241	-
+ Các khoản chi phí không hợp lý	97.500.000	106.900.887
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	2.180.775	427.706
+ Xử lý công nợ nhỏ lẻ	730.100	504.111
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền	-	21.854.255
- Các khoản điều chỉnh giảm	46.930.141	-
+ Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm nay	25.075.886	-
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm trước	21.854.255	-
Thu nhập chịu thuế	(3.910.577.919)	2.304.722.364
Thu nhập tính thuế	(3.910.577.919)	2.304.722.364
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	460.944.473
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Nghị quyết số 116/2020/QH14	-	138.283.342
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>322.661.131</b>

#### **Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	<b>3.505.073.415</b>	<b>37.208.998.254</b>
Chi phí lãi vay phải trả	3.363.814.159	2.781.464.514
Chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ	141.259.256	77.091.530
Chi phí quyết toán xây dựng công trình bến số 2	-	34.350.442.210
<b>Cộng</b>	<b><u>3.505.073.415</u></b>	<b><u>37.208.998.254</u></b>

**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	<b>497.699.988</b>
- Công ty TNHH Thực Phẩm An Long Miền Trung	-	497.699.988
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>497.699.988</u></b>

**18. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>52.734.901.089</b>	<b>51.709.479.489</b>
- Lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	16.684.922.964	16.684.922.964
- Cổ tức phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	36.049.978.125	35.024.556.525
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	<b>865.210.341</b>	<b>740.577.525</b>
- Kinh công đoàn, BHXH	121.698.285	111.554.599
- Phải trả tiền đồng phụ cho nhân viên	-	450.000.000
- Phải trả các đối tượng khác	743.512.056	179.022.926
<b>Cộng</b>	<b><u>53.600.111.430</u></b>	<b><u>52.450.057.014</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19. Vay và nợ thuê tài chính****19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>19.196.000.000</b>	<b>19.196.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>
- NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế	19.196.000.000	19.196.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>19.196.000.000</b>	<b>19.196.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>

**19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay dài hạn</b>	<b>196.745.269.253</b>	<b>196.745.269.253</b>	<b>176.176.490.609</b>	<b>176.176.490.609</b>
- NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế	196.745.269.253	196.745.269.253	176.176.490.609	176.176.490.609
<b>Cộng</b>	<b>196.745.269.253</b>	<b>196.745.269.253</b>	<b>176.176.490.609</b>	<b>176.176.490.609</b>

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDADT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018. Hạn mức vay là 268.980.000.000 đồng nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư thực tế của Dự án (bao gồm thuế GTGT và chi phí lãi vay trong thời gian thi công), thời hạn vay là 180 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/01/2034). Thời gian ân hạn là 18 tháng, hết thời gian ân hạn, nợ gốc được trả 3 tháng một lần, trả làm 54 kỳ. Lãi suất được xác định như sau:

- Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 8%/năm;
- Từ tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 24: 8,5%/năm;
- Từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 96: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công thương Việt nam cộng (+) biên độ 2,5%/năm;
- Từ tháng thứ 97 đến hết tháng thứ 180: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công Thương Việt nam cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sản lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Công Thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Mục đích sử dụng tiền vay: đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 tại vịnh Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án, bao gồm tất cả công trình xây dựng, máy móc thiết bị thuộc Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 và các tài sản khác đủ điều kiện nhận theo quy định của Bên cho vay. Đồng thời nhận thế chấp bổ sung các tài sản là: Quyền sử dụng đất của toàn bộ dự án và lưu giữ toàn bộ bản chính hồ sơ pháp lý của dự án; các quyền tài sản phát sinh trong quá trình thực hiện dự án như quyền tài sản đối với các hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua/nhập khẩu máy móc thiết bị, quyền thụ hưởng bảo hiểm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật (xem thuyết minh số V.11).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối năm
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>	4.018.300.032	-	4.018.300.032	-
Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng cầu cảng	3.418.300.032	-	3.418.300.032	-
Dự phòng sửa chữa thiết bị Gottwald	600.000.000	-	600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.018.300.032</b>	<b>-</b>	<b>4.018.300.032</b>	<b>-</b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.743.679.859	74.451.285	7.897.000	1.810.234.144
Quỹ phúc lợi	1.040.511.071	185.237.427	-	1.225.748.498
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	185.237.427	185.237.427	-
<b>Cộng</b>	<b>2.784.190.930</b>	<b>444.926.139</b>	<b>193.134.427</b>	<b>3.035.982.642</b>

Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành từ nguồn phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-DHDCD ngày 28 tháng 04 năm 2022.

**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.054.150.000	22.776.049.155	13.710.189.239	360.540.388.394
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.852.374.274	1.852.374.274
Trích lập các quỹ	-	4.113.056.772	(6.169.585.158)	(2.056.528.386)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(7.540.604.081)	(7.540.604.081)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>324.054.150.000</b>	<b>26.889.105.927</b>	<b>1.852.374.274</b>	<b>352.795.630.201</b>
Số dư đầu năm nay	324.054.150.000	26.889.105.927	1.852.374.274	352.795.630.201
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(9.361.802.894)	(9.361.802.894)
Trích lập các quỹ	-	370.474.855	(815.400.994)	(444.926.139)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(1.036.973.280)	(1.036.973.280)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>324.054.150.000</b>	<b>27.259.580.782</b>	<b>(9.361.802.894)</b>	<b>341.951.927.888</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>324.054.150.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>324.054.150.000</b>

**22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	324.054.150.000	324.054.150.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	324.054.150.000	324.054.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.036.973.280	7.540.604.081

**22d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**22e. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022 như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông : 1.036.973.280 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 370.474.855 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 444.926.139 đồng



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	155.207.895.082	150.853.802.957
Doanh thu bán hàng hóa	27.264.395.676	16.085.455.844
<b>Cộng</b>	<b>182.472.290.758</b>	<b>166.939.258.801</b>

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

##### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	116.754.042.657	113.815.001.276
Giá vốn của hàng hóa đã bán	26.461.273.081	15.001.601.599
<b>Cộng</b>	<b>143.215.315.738</b>	<b>128.816.602.875</b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.704.593.446	1.667.043.218
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	25.075.886	-
<b>Cộng</b>	<b>1.729.669.332</b>	<b>1.667.043.218</b>

##### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi vay	18.027.693.175	8.196.571.282
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	-	21.854.255
<b>Cộng</b>	<b>18.027.693.175</b>	<b>8.218.425.537</b>

##### 5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	731.091.657	799.122.075
Chi phí khấu hao TSCĐ	96.115.512	96.115.512
Chi phí dịch vụ mua ngoài	671.791.118	155.581.819
Chi phí bằng tiền khác	1.024.264.206	564.331.362
<b>Cộng</b>	<b>2.523.262.493</b>	<b>1.615.150.768</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	14.459.016.026	13.471.299.142
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.203.765.848	2.235.003.782
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.897.355.860	1.924.637.823
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.795.653.824	3.568.586.816
Chi phí bằng tiền khác	5.442.591.550	6.596.375.980
<b>Cộng</b>	<b>29.798.383.108</b>	<b>27.795.903.543</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	2.737.445	1.743.814
Thu từ bán hồ sơ mời thầu	-	10.000.001
Thu từ bồi thường	-	3.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.737.445</b>	<b>15.243.815</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hành chính	1.845.121	427.706
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	794	-
<b>Cộng</b>	<b>1.845.915</b>	<b>427.706</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.361.802.894)	1.852.374.274
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(444.926.139)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(444.926.139)
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	(9.361.802.894)	1.407.448.135
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)</b>	<b>(289)</b>	<b>43</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(\*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022. Theo đó, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 24% lợi nhuận sau thuế. Do đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” của năm trước là 43 đồng/cổ phiếu thay vì 49 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	32.405.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân</b>	<b>32.405.415</b>	<b>32.405.415</b>

#### 9b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(9.361.802.894)	1.407.448.135
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(9.361.802.894)	1.407.448.135
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>(289)</b>	<b>43</b>

#### 9c. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.301.448.048	13.680.232.450
Chi phí nhân công	46.351.355.084	48.623.092.248
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.104.478.870	29.474.709.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.044.334.475	31.157.245.947
Chi phí khác	21.274.071.781	20.411.763.619
<b>Cộng</b>	<b>149.075.688.258</b>	<b>143.347.043.928</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các cam kết

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Năm 2022			
			Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	390.244.138	-	-	390.244.138
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	417.841.229	36.000.000	201.600	454.042.829
3	Trần Văn Phong	Thành viên HĐQT	302.717.492	-	265.440	302.982.932
4	Hồ Hoàng Thi	Thành viên HĐQT kiêm P. TGD	331.550.219	36.000.000	211.680	367.761.899
5	Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	338.382.946	-	63.840	338.446.786
6	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát	300.536.938	-	53.760	300.590.698
7	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	7.761.300	36.000.000	-	43.761.300
8	Nguyễn Công Định	TV ban kiểm soát	-	24.000.000	-	24.000.000
9	Hoàng Trung Chính	Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT	-	18.000.000	-	18.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.089.034.262</b>	<b>150.000.000</b>	<b>796.320</b>	<b>2.239.830.582</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Năm 2021			
			Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	407.198.913	-	-	407.198.913
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	472.800.702	36.000.000	1.467.900	510.268.602
3	Trần Văn Phong	Thành viên HĐQT	301.600.000	-	1.932.735	303.532.735
4	Hồ Hoàng Thi	Thành viên HĐQT kiêm P. TGD	367.169.360	36.000.000	1.541.295	404.710.655
5	Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	369.018.182	-	-	369.018.182
6	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát	305.135.494	-	464.835	305.600.329
7	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	391.440	36.391.440
8	Hoàng Trung Chính	Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT	197.366.285	18.000.000	440.370	215.806.655
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.420.288.936</b>	<b>126.000.000</b>	<b>6.238.575</b>	<b>2.552.527.511</b>

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy</b>		
- Chia cổ tức	1.025.421.600	7.466.351.025

*Công nợ với các bên liên quan khác*

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác</b>	<b>52.734.901.089</b>	<b>51.709.479.489</b>
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy</b>		
- Phải trả lãi vay	16.684.922.964	16.684.922.964
- Phải trả cổ tức	36.049.978.125	35.024.556.525

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Xăng dầu	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	155.207.895.082	27.264.395.676	182.472.290.758
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.207.895.082	27.264.395.676	182.472.290.758
Giá vốn bộ phận	116.754.042.657	26.461.273.081	143.215.315.738
Lợi nhuận gộp bộ phận	38.453.852.425	803.122.595	39.256.975.020
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.853.802.957	16.085.455.844	166.939.258.801
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.853.802.957	16.085.455.844	166.939.258.801
Giá vốn bộ phận	113.815.001.276	15.001.601.599	128.816.602.875
Lợi nhuận gộp bộ phận	37.038.801.681	1.083.854.245	38.122.655.926

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

### 5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .

Phú Lộc, ngày 14 tháng 02 năm 2023

**BÙI THỊ NGỌC LINH**

Người lập biểu

**NGÔ KHÁNH TOÀN**

Kế toán trưởng



**HUYNH VĂN TOÀN**

Tổng Giám đốc



